

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 20-11-2019
V/v “Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng.

Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 và Thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Ban Đối ngoại Quốc gia (VOV5), giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* **Ông Trương Quang Hoàng V**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số A, khu dân cư C, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2.*Bị đơn:* **Bà Huỳnh M (M Huynh)**, sinh năm 1982. Địa chỉ: 4451 WLA, IL 60630, Hoa Kỳ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Trương Quang Hoàng V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Huỳnh M (M Huỳnh) kết hôn vào ngày 24/10/2016 tại UBND quận S, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung khoảng một tháng, đến ngày 12/12/2016, bà M sang Mỹ sinh sống. Vợ chồng sống hạnh phúc 01 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không thống nhất được nơi sinh sống, mâu thuẫn không giải quyết được và hiện nay vợ chồng không còn tôn trọng nhau. Hôn nhân đổ vỡ không thể hàn gắn được. Nay, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh M.

- Về con chung: Ông xác định, vợ chồng có 01 con chung tên là Megan Tr - sinh ngày 22/6/2017. Hiện nay cháu đang sống với bà Huỳnh M. Ly hôn, ông có nguyện vọng giao con chung cho bà Huỳnh M trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định ông và bà Huỳnh M không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh M không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của ông Trương Quang Hoàng V, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Quang Hoàng V đối với bà Huỳnh M.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Quang Hoàng V được ly hôn với bà Huỳnh M.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Megan Tr - sinh ngày 22/6/2017 cho bà Huỳnh M trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

Án phí HNGĐ sơ thẩm, các chi phí tố tụng, ông Trương Quang Hoàng V phải chịu theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Trương Quang Hoàng V, địa chỉ cư trú tại số nhà A, khu dân cư C, quận C, thành phố Đà Nẵng và bị đơn bà Huỳnh M, địa chỉ: 4451 WLA, IL 60630, Hoa Kỳ, nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn - ông Trương Quang Hoàng V và bị đơn - bà Huỳnh M, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cho bà Huỳnh M bằng đường ngoại giao theo Luật tương trợ tư pháp và yêu cầu bà Huỳnh M gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngày 17/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã nhận được Công văn số: 2997/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp với lý do bà Huỳnh M (M Huynh) không còn sống tại địa chỉ này. Theo yêu cầu

của ông V, ngày 03/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có công văn số 907/CV-TA về việc đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc Gia VOV5 (đăng 03 ngày liên tiếp 16,17 và 18 tháng 10 năm 2019) với nội dung: Tòa án sẽ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn giữa ông Trương Quang Hoàng V đối với bà Huỳnh M vào lúc 08 giờ ngày 20/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh M vẫn không có mặt, căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Huỳnh M.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Trương Quang Hoàng V và bà Huỳnh M kết hôn vào ngày 24/10/2016 tại UBND quận S, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện (số đăng ký 12). Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo ông V, sau khi kết hôn khoảng 01 tháng thì bà M trở về Hoa Kỳ, còn ông vẫn sinh sống tại Đà Nẵng. Ông V cho rằng do vợ chồng không thống nhất về nơi sinh sống, nên phát sinh mâu thuẫn và cho đến nay vẫn không khắc phục được. Tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh M.

Xét yêu cầu ly hôn của ông V thấy: Hôn nhân của ông V và bà M chỉ tồn tại về mặt hình thức, mỗi người sống mỗi nơi, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V đối với bà M là có căn cứ với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Ông V xác định, vợ chồng có 01 con chung tên là Megan Tr - sinh ngày 22/6/2017. Hiện nay cháu đang sống với bà Huỳnh M. Ly hôn, ông có nguyện vọng giao con chung cho bà Huỳnh M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, hiện nay cháu Megan Tr đang sống với mẹ, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, ông V không cấp dưỡng. Xét yêu cầu giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng của ông V là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, ông V không cấp dưỡng nuôi con chung. Do bà M trong quá trình tố tụng không có ý kiến về nội dung này, nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V xác định không có, bà M không có lời khai về tài sản chung và nợ chung, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, HĐXX không đề cập đến về tài sản chung và nợ chung.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông V phải chịu 300.000đ, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài ông V phải chịu theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[9] Về chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài: Ông V không phải chịu.

[10] Về chi phí đăng thông báo trên đài phát thanh VOV5 ông V phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Quang Hoàng V với bà Huỳnh M (M Huỳnh).

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Quang Hoàng V được ly hôn với bà Huỳnh M (M Huỳnh).

2. Về con chung: Giao con chung Megan Tr - sinh ngày 22/6/2017 cho bà Huỳnh M trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông V phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 001608 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, ông V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Ông V phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ nhưng được khấu trừ vào tạm ứng ông V đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số: 001626 ngày 25/01/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông V đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

5. Ông V không phải chịu chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài. Hoàn trả cho ông V 3.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: 001625 ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng

6. Về chi phí dịch thuật và chứng thực: Ông V phải chịu 620.000 đồng chi phí dịch thuật và 40.000 đồng chi phí chứng thực, nhưng được khấu trừ vào 620.000 đồng và 40.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0004008 ngày 04/3/2019 và Hóa đơn bán hàng số 0099794 ngày 04/3/2019 của Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông V đã nộp đủ chi phí dịch thuật và chứng thực.

7. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Ông V phải chịu 2.533.000 đồng, ông V đã nộp đủ số tiền 2.533.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 25/01/2019 của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Ông ích Khiêm Đà Nẵng.

8. Về chi phí đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam-Ban đối ngoại (VOV5) là 1.500.000 đồng ông V phải chịu. Ông V đã nộp đủ theo phiếu thu số 4.10/2019/DV ngày 07/10/2019 của Đài tiếng nói Việt Nam - Ban đối ngoại (VOV5).

9. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Huỳnh M không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UNND quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng

